

Số: 1503/TB-BVQTP

Tân Phú, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện quận Tân Phú đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá dự toán thực hiện gói thầu “Mua sắm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025” với nội dung như sau:

Danh mục hàng hóa mời chào giá chi tiết (Phụ lục 1 đính kèm).

Hồ sơ gửi kèm theo chào giá, bao gồm các tài liệu sau:

1. Bản gốc bảng chào giá có hiệu lực tối thiểu 180 ngày, giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao và nhận hàng và các loại phí khác (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp theo mẫu phụ lục 2 đính kèm).

2. Hợp đồng trúng thầu, trong đó phải có mặt hàng tương tự của hàng hóa, dịch vụ mời chào giá.

Nơi nhận báo giá:

- Địa điểm: Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị/Bệnh viện quận Tân Phú.

- Địa chỉ: số 609 – 611 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 028.54087115 (line 515 hoặc 519).

- Email: bv.tanphu@tphcm.gov.vn

- Thời gian nhận báo giá từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến 15 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét./.

Lưu ý: khi nộp báo giá phải được bảo mật bằng hình thức bỏ vào phong bì niêm phong kín, có chữ ký tên và đóng dấu chỗ dán bì thư.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BGĐ/BVQTP;
 - Ban biên tập website BV (để đăng tin);
 - Lưu: VT, TCHCQT.
- V.T.Nhân

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Trường



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số: **1503** /TB-BVQTP, ngày **13/6** /2025)

STT	Thiết bị	Mô tả	ĐVT	Số lượng
1	Máy vi tính	Ví xử lý: Intel® Core™ i5 12400 2.50Ghz; Tần số tối đa: 4.40GHz; Bộ nhớ đệm: 18MB Intel® Smart Cache; Số lõi: 6C; Số luồng: 12T; Hỗ trợ Socket: LGA1700 Bo Mạch chủ: Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th & 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors (Đồng bộ với thương hiệu máy tính) Kết nối nội bộ: 1 x LPT header, 1 x COM header, 6 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector), 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF header, 1 x Chassis Intrusion header, 1 x SPI_TPM header Cổng Giao tiếp: 1x Headphone, 1x MIC in, 1 x ps/2 port for keyboard/mouse, 1 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI 2.1 port, 1 x Display 1.4 port, 1 x COM port at back panel, 1 x M.2 (2280, 2260, 2242), 1 x PCI slot, 2 x PCIe 3.0 x16 slots. Khe cắm bộ nhớ: 4 x DIMM DDR5 5600/5400/5200/5000/4800 Non-ECC USB: 3 x USB 3.2 port(s), 1 x USB 3.2 port Type C at back panel, 2 x USB 2.0 port at rear panel Đồ họa: Intel® UHD Graphics 730 Âm thanh: 3 x Audio ports supporting 8-channel audio Cổng mạng: 1 x Gigabit LAN Bộ nhớ: DDR5 16GB bus 4800 Ổ cứng: SSD 240GB Màn hình: - Kích thước: 24.5" - Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide; - Góc nhìn: 178°/178°; - Số màu hiển thị: 16.7M ; - Sử dụng công nghệ: LBL (Low Blue Light); - Cổng kết nối: VGA port, HDMI port (kèm Cable HDMI) (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)" "Vỏ máy và nguồn: Vỏ máy mATX Bộ nguồn PSU 550W (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)" Bàn phím: USB Standard (Đồng bộ với thương hiệu máy tính) Chuột: USB Optical (Đồng bộ với thương hiệu máy tính) Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 11 bản quyền vĩnh viễn (đi kèm theo máy)	Bộ	50
2	Máy Chủ	-CPU: 02 x Intel Xeon-Gold 6530 2.1GHz 32-core 270W Processor - Ram: 16 x 64GB Dual Rank x4 DDR5-5600 - Hỗ trợ mở rộng gắn được ≥ 8TB RAM - Ổ cứng: SSD 03 x 7.68TB SATA 6G Read Intensive SFF BC Multi Vendor SSD - Ổ cứng: 05 x 2,4TB SAS 12G Mission Critical 10K SFF BC 3-year Warranty 512e Multi Vendor HDD - Card: RAID -Cổng kết nối: + FC: 02 x 32Gb 2-port Fibre Channel Host Bus Adapter + 04 x Ethernet port 1 GB, 02x SFP Port 10GB/25GB - Nguồn: 02 x 1600W Flex Slot Platinum Hot Plug Low Halogen Power Supply Kit	Cái	4

STT	Thiết bị	Mô tả	ĐVT	Số lượng
		- Công nghệ bảo mật: Tương thích chuẩn PCI DSS Compliance, TPM 2.0 tích hợp sẵn trên bo mạch chủ, hỗ trợ tiêu chuẩn CNSA, FIPS 140-2 validation, triple Data Encryption Standard, Advanced Encryption Standard, Silicon root of trust - Khe cắm mở rộng: Có sẵn ≥ 6 khe cắm PCIe Gen 5.0 và hỗ trợ nâng cấp lên ≥ 8 khe cắm PCIe Gen 5.0 - Dịch vụ bảo hành: ≥ 3 năm		
		04 x Windows Server 2022 Standard - 16 Core		
3	Tường lửa – bảo mật	+ Cổng giao tiếp mạng: ≥ 8 x GE copper, ≥ 2 x SFP fiber*, ≥ 2 x SFP+ 10 GE fiber* + Thông lượng tường lửa: ≥ 57,900 Mbps + Phát hiện xâm nhập (IPS): ≥ 13,900 Mbps + Bảo vệ trước các mối đe dọa: 10,000 Mbps + NGFW: ≥ 12,490 Mbps + Số lượng kết nối đồng thời: ≥ 13,680,000 + Số kết nối mới mỗi giây : ≥ 257,800 + Tốc độ VPN IPsec: ≥ 31,000 Mbps + Số phiên SSL VPN đồng thời: ≥ 4,950 + Số kết nối SSL/TLS đồng thời: ≥ 102,300 - Hỗ trợ các tính năng cơ bản: VPN, Báo cáo, Kết nối VPN truy cập từ xa không giới hạn	Cái	2
	Bản Quyền Tường Lửa - 3 năm	-Bảo vệ mạng: IPS, ATP, kết nối bảo mật giữa thiết bị đầu cuối và tường lửa - Bảo vệ web: Công nghệ TLS và DPI engine, Bảo mật và kiểm soát web, Kiểm soát ứng dụng - Bảo vệ Zero-day - Bảo vệ DNS - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7, Bảo hành phần cứng thay thế nâng cao theo thời hạn dịch vụ Bản Quyền Tường Lửa - 3 năm	Bản Quyền	
4	Thiết bị mạng tốc độ truyền dẫn 10K – Core switch 24x10G/Multi	- Layer 3 - Cổng giao tiếp mạng: ≥ 24 x 100M/1G/2.5G/5G/10G, ≥ 4 x 1G/10G/25G SFP28 - Hỗ trợ PoE+: 576W - CPU/RAM/FLASH: Quad-Core Cortex-A57 ARMv8 1.8Ghz 64-bit/2GB RAM/512MB NAND 8-bit ECC hoặc tương đương - PoE standard: 802.3af (15.4W), 802.3at (30W) - Stacking: Có hỗ trợ - IPv4/IPv6 Dynamic Routing: IPv4: RIP, VRRP, IPv4/IPv6:OSPF, Proxy ARP, PIM-SM, PIM-DM, SSM . Bảng thông/ Thông lượng: 680 Gbps/505.92 Mpps	Cái	2
5	Thiết bị mạng tốc độ truyền dẫn 10K – Core switch 32x10G SFP	- Layer 3 - Cổng giao tiếp mạng: 32 x 10G SFP+ và 8 x SFP28 25G . CPU/RAM/FLASH: Quad-Core Cortex-A57 ARMv8 1.8Ghz 64-bit/4GB - RAM/512MB NAND 8-bit ECC hoặc tương đương . Stacking: Có hỗ trợ - IPv4/IPv6 Dynamic Routing: IPv4: RIP, VRRP, IPv4/IPv6:OSPF, Proxy ARP, PIM-SM, PIM-DM, SSM . Bảng thông/ Thông lượng: 1.04 Tbps/773.76 Mpps	Cái	2
		SFP SR 10GB	Cái	12
6	Thiết bị mạng chuyển mạch GS728TXP	- Cổng kết nối: ≥24 x 10/100/1G PoE+ RJ45 + 4 x 1G/10G SFP+ hoặc tương đương - Quản trị: GUI (HTTP/HTTPS); CLI; RMON, SNMP; Insight Cloud . Bảng thông/ Thông lượng: 128 Gbps/95.24 Mpps . Công suất PoE: ≥ 190W	Cái	10
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu bệnh án điện tử	Thiết bị SAN - ≥ 02 x Controller - Ổ cứng: ≥ 12* HPE MSA 1.92TB SAS 12G Read Intensive SFF (2.5in) M2 3yr Wty SSD - Cổng kết nối: ≥ 04*1 6Gb Short Wave Fibre Channel SFP+		1

STT	Thiết bị	Mô tả	ĐVT	Số lượng
		- Cache đọc tối đa: ≥ 8.34 TB - Dung lượng có thể mở rộng: $\geq 7,37$ PB - RAID hỗ trợ: RAID 0, 1, 5, 6, 10 - CLI / REST API: Có hỗ trợ - Bảo hành: ≥ 3 năm		
	SAN SWITCH	- Port Active: ≥ 16-port 16Gb Short Wave SFP+ Fibre Channel Switch - băng thông chuyển mạch: ≥ 768 Gbps		1



PHỤ LỤC 2: MẪU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số: **1503** /TB-BVQTP, ngày **13** / **6** /2025)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện quận Tân Phú

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh, số điện thoại liên hệ....., email.....

Căn cứ Thông báo mời chào giá của Bệnh viện quận Tân Phú và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi tới quý bệnh viện bảng báo giá như sau:

Stt	Nội dung công việc	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Tiêu chuẩn hàng hóa kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1								
2								
3								
...								
Tổng cộng:								
Bằng chữ:								

Ghi chú:

1. Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
2. Giá chào là giá đã bao gồm phí, lệ phí, thuế và vận chuyển.
3. Báo giá có hiệu lực: 180 ngày, kể từ ngày báo giá.
4. Thời gian bảo hành sản phẩmtháng.

....., ngày....tháng....năm

Đại diện theo pháp luật
(Ký tên và đóng dấu)

